

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1763** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Krông Nô tại Tờ trình số 244/TTr-BQL ngày 12/11/2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 2080/TTr-SXD ngày 17/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Krông Nô.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đồng bộ hóa mạng lưới giao thông trong vùng, nhằm ổn định, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, góp phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, tạo mỹ quan, kết nối với các công trình trong khu vực tạo đồng bộ quy hoạch, phát triển hạ tầng đô thị, góp phần quan trọng để phấn đấu đạt mục tiêu đưa huyện Krông Nô lên thành thị xã trong thời gian tới.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Thiết kế đường với tổng chiều dài $L = 2.701,0\text{m}$ trong đó:

- Đầu tư xây dựng mới: $2.268,9\text{m}$.

- Sửa chữa, tận dụng lại đường cũ, bổ sung hệ thống an toàn giao thông: $432,1\text{m}$.

4.1. Xây dựng mới 02 đoạn tuyến: Km0-:-Km1+201,1 ($1.201,1\text{m}$) và Km1+426.6-:-Km2+494.4 ($1.067,8\text{m}$); tổng chiều dài $L=2.268,9\text{m}$, với các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

- Vận tốc thiết kế: $V=40\text{km/h}$

- Tải trọng tính toán: Tải trọng trục xe tiêu chuẩn 100kN .

- Mô đun đàn hồi E tính toán thiết kế : $E_{yc}=140\text{Mpa}$

- Bình đồ tuyến: Hướng tuyến bám theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

- Trắc dọc tuyến: Độ dốc dọc lớn nhất $i_{dmax} = 8\%$.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường hoàn thiện : $B_n = 9,0\text{ m}$.



[Handwritten signature]

- + Bề rộng mặt đường hoàn thiện : Bm = 6,0 m.
 - + Bề rộng lề đường : 1,5m x 2 bên = 3,0m.
 - + Độ dốc ngang mặt đường : imặt=3%,
 - + Độ dốc ngang lề đường : ilề= 2%.
 - + Mái taluy đào 1/1.0, mái taluy đắp 1/1.5.
 - Nền đường: lu lèn đạt độ chặt K>0,95. Riêng 50cm trên cùng dưới lớp kết cấu áo đường đạt độ chặt K >0,98.
 - Kết cấu mặt đường gồm:
 - + Mặt đường bê tông nhựa hạt trung C12.5 dày 7cm.
 - + Tưới nhựa thấm bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m².
 - + Móng cấp phối đá dăm lớp trên loại 1 Dmax=25mm dày 14cm.
 - + Móng cấp phối đá dăm lớp dưới loại 2 Dmax=37,5mm dày 30cm.
 - + Nền lu lèn đảm bảo kỹ thuật, đạt E0>=40MPa
 - + Mô đun đàn hồi chung Ech=164,0 MPa.
 - + Lề đường gia cố: Blgc=1mx2bên, có kết cấu giống với kết cấu áo đường;
 - + Lề đường không gia cố: Bl=0,5mx2bên, đắp bằng đất cấp 3, K>=0.95;
 - Công trình thoát nước:
 - + Rãnh dọc đào trần, tiết diện hình thang đáy rộng 0,4m, sâu h=0,5m. Taluy rãnh phía trong nền đường 1/1, phía ngoài 1/1.
 - + Những đoạn có độ dốc dọc Id ≥ 4% rãnh dọc được gia cố rãnh dọc bằng tấm lát bê tông xi măng đá M200 đá 1x2 lắp ghép, đáy rãnh đổ tại chỗ.
 - + Công thoát nước: Vĩnh cửu, cống ngang đường và cống qua đường dân sinh tải trọng thiết kế HL93.
 - Móng cống bằng bê tông đá 2x4 mác 150;
 - Tấm bản cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200;
 - Thân cống, tường cánh bê tông xi măng đá 2x4 mác 150;
 - Thượng, hạ lưu gia cố bằng bê tông xi măng đá 2x4 mác 150;
 - Bê tông rải mặt đá 0.5x1 mác 250 dày 6 cm;
 - Dầm sạn đệm dày 10 cm.
 - Nút giao: Các nút giao được thiết kế nút giao thông đồng mức, kết cấu áo đường tại các nút giao giống như kết cấu áo đường mặt đường.
 - Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn tổ chức phân làn theo đúng Quy chuẩn Quốc Gia về báo hiệu đường bộ Quy chuẩn Việt Nam 41:2019/BGTVT.
- 4.2. Bổ sung hệ thống an toàn giao thông (02 đoạn) tuyến: Km1+201,1-:- Km1+426.6 (L=225,5m) và Đoạn Km2+494.4-:- Km2+701 (L=206,6m) với tổng chiều dài: 432,1m, bố trí biển báo, sơn tổ chức phân làn theo đúng Quy chuẩn Quốc Gia về báo hiệu đường bộ Quy chuẩn Việt Nam 41:2019/BGTVT.
5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH tư vấn Xây dựng P-T.
6. Chủ nhiệm lập dự án: Ths. Trịnh Quý Ty.
7. Địa điểm xây dựng: Xã Nam Đà, thị trấn Đắk Mâm, và xã Đắk Rồ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông.

8. Loại, cấp công trình: Đường phố gom, cấp III.
 9. Số bước thiết kế: 02 bước.
 10. Phương án xây dựng: Nâng cấp, mở rộng.
 11. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.
 12. Tổng mức đầu tư của dự án: **30.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	:	5.438.441.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	18.795.758.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	492.637.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	2.089.524.000	đồng
- Chi phí khác	:	368.753.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	2.814.887.000	đồng

Từng khoản, mục chi cụ thể phải đảm bảo trung thực, đúng chế độ quy định hiện hành.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND, ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai kết nối các xã trong huyện (D10), huyện Krông Nô).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025 (Không vượt quá 03 năm, kể từ khi dự án được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn).

16. Thời hạn sử dụng công trình: Niên hạn sử dụng theo quy định tại Mục 2.2.1.8 của Quy chuẩn Việt Nam 03:2012/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

17. Các nội dung khác:

- Để phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình khi triển khai xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Việc sử dụng chi phí dự phòng của dự án chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về Kết quả thẩm định số 176/KQTĐ-SXD ngày 12/11/2020 và các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 2080/TTr-SXD ngày 17/11/2020

- Quá trình khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì công trình theo đúng quy định.

Điều 2. Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Krông Nô (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

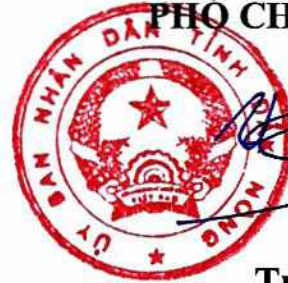
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô, Giám đốc Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Krông Nô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KTTH, KTN(Tr).

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Xuân Hải**